

**TRƯỜNG THCS ĐẶNG TRẦN CÔN**  
**TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  
**MÔN ĐỊA LÍ 9**

Năm học 2023 - 2024

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 10; Số học sinh: 442; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 00.**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 00 Đại học: 03; Trên đại học: 00.**

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 03; Khá: 00; Đạt: 00; Chưa đạt: 00.**

**3. Thiết bị dạy học:**

**KHỐI 9**

<b>STT</b>	<b>Bài học (1)</b>	<b>Số tiết (2)</b>	<b>Yêu cầu cần đạt (3)</b>	<b>Nội dung tích hợp/ lồng ghép (4)</b>	<b>Nội dung điều chỉnh theo VB 3280/ BGDDT - GDTrH</b>
1	Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1	<b>1. Kiến thức</b> - Nắm được đặc điểm các dân tộc (số lượng, ngữ hệ, ngôn ngữ, trang phục, phong tục tập quán)		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau.</li> <li>- Các dân tộc của nước ta luôn đoàn kết bên nhau trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc.</li> <li>- Trình bày tình hình phân bố các dân tộc ở nước ta</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vùng phân bố chủ yếu của một số dân tộc.</li> <li>- Phân tích biểu đồ tròn, nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Quan sát một số hình ảnh.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tôn trọng, đoàn kết các dân tộc.</p>		
2	Bài 2: Dân số và gia tăng dân số	1	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm dân số của nước ta. (đông dân, tăng nhanh, cơ cấu dân số trẻ và có xu hướng già đi)</li> <li>- Trình bày được tình hình gia tăng dân số, nguyên nhân và hậu quả.</li> <li>- Nắm được sự thay đổi cơ cấu dân số và nguyên nhân sự thay đổi.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bảng số liệu.</li> <li>- Phân tích biểu đồ dân số.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Ý thức chấp hành chính sách dân số của Nhà nước.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành:</b></p>	<b>Tích hợp giáo dục dân số</b>	

			<p>Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư giai đoạn 1999 - 2019.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <i>Dạy bổ sung thêm vào mục III SGK Địa lí 9 hiện hành</i></p>		
3	Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày đặc điểm mật độ dân số (cao và tăng nhanh) và phân bố dân cư của nước ta (không đều...)</li> <li>- Nắm được đặc điểm của các loại hình quần cư nông thôn và quần cư thành thị. (HS tự học)</li> <li>- Quá trình đô thị hóa ở nước ta.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích lược đồ phân bố dân cư và đô thị Việt Nam. (đọc tên các vùng đông dân, các đô thị đặc biệt và loại I)</li> <li>- Phân tích bảng số liệu về mật độ dân số của các vùng, số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> HS ý thức được sự cần thiết phải phát triển đô thị hóa trên cơ sở phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường và chấp hành các chính sách của nhà nước về phân bố dân cư.</p>		
4	Bài 4: Lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta.</li> </ul>	Tích hợp giáo dục hướng nghiệp.	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được sức ép dân số đối với giải quyết việc làm và nêu biện pháp.</li> <li>- Trình bày chất lượng cuộc sống và việc nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân ta.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn, theo đào tạo; cơ cấu sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế.</li> <li>- Xác lập mối quan hệ giữa dân số, lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tinh thần tự học, cố gắng trong học tập.</p>		
5	<b>Bài 5: Thực hành: Phân tích và so sánh tháp dân số</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta.</li> <li>- Nắm được nguyên nhân, hậu quả và biện pháp khắc phục. (HS tự học)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích và so sánh tháp tuổi dân số.</li> <li>- Xác lập được mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển kinh tế xã hội đất nước.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> thấy được tầm quan trọng của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số và thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình.</p>		

6	Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo lãnh thổ và theo thành phần kinh tế.</li> <li>- Nắm được những thành tựu và khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích biểu đồ, bảng số liệu thống kê.</li> <li>- Đọc bản đồ, lược đồ các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm.</li> <li>- Đọc bản đồ kinh tế chung.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức học tập tốt trong công cuộc đổi mới phát triển đất nước.</li> <li>- Có ý thức bảo vệ môi trường.</li> </ul>		<p><b>- Mục I. Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới: HS tự học</b></p>
7	Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>Nắm được vai trò của các nhân tố tự nhiên (đất, khí hậu, nước, sinh vật) và kinh tế xã hội (lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật, chính sách, thị trường tiêu thụ) ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đánh giá những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp.</li> <li>- Biết sơ đồ hóa các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.</li> </ul>		

			<p>- Liên hệ được với thực tiễn địa phương.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Biết quý trọng, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng hợp lí và phát huy tối đa nguồn lợi.</p>		
8	Bài 8: Sự phát triển và phân phối ngành nông nghiệp.	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được cơ cấu và xu hướng thay đổi cơ cấu của ngành trồng trọt.</li> <li>- Nắm được và giải thích đặc điểm phát triển và phân bố cây trồng, vật nuôi chủ yếu.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bảng số liệu.</li> <li>- Phân tích sơ đồ ma trận và phân bố các cây công nghiệp chủ yếu theo các vùng.</li> <li>- Đọc bản đồ nông nghiệp Việt Nam</li> <li>- Xác lập mối quan hệ giữa các nhân tố tự nhiên, kinh tế và xã hội với sự phát triển và phân bố nông nghiệp</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.</li> <li>– Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p><b><i>Dạy bổ sung vào bài 8 - SGK Địa lí 9 hiện hành</i></b></p>		

9	<p>Bài 9: Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản</p>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được tình hình tài nguyên rừng, vai trò, cơ cấu các loại rừng và khu vực phân bố chủ yếu.</li> <li>- Nắm được điều kiện phát triển ngành thủy sản (tự nhiên và KT-XH) và tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bảng số liệu, tính toán.</li> <li>- Đọc bản đồ, lược đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Có hành động cụ thể bảo vệ rừng và môi trường biển.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Dạy bổ sung vào bài 9, mục I.1; II.1 - SGK Địa lí 9 hiện hành</p>		<p>- Câu 3 phần câu hỏi và bài tập: thay đổi yêu cầu thành vẽ biểu đồ hình cột</p>
10	<p><b>Bài 10: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi diện tích gieo trồng các nhóm cây ...</b></p>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>Củng cố và hệ thống kiến thức về ngành nông nghiệp (sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng xử lý bảng số liệu theo các yêu cầu riêng của vẽ biểu đồ</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ cơ cấu (HS tự học) và kỹ năng vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu biểu đồ, rút ra nhận xét và giải thích</li> </ul>		
11	Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vai trò của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội đối với sự phát triển và phân bố công nghiệp ở nước ta.</li> <li>- Nắm được lựa chọn cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ công nghiệp phù hợp phải xuất phát từ việc đánh giá đúng tác động của các nhân tố này.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng sơ đồ hóa các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.</li> <li>- Đọc bản đồ khoáng sản, công nghiệp.</li> <li>- Vận dụng kiến thức đã học để giải thích một hiện tượng địa lí kinh tế.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có hành động cụ thể tiết kiệm năng lượng.</p>		
12	Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được một số ngành CN chủ yếu (CN trọng điểm) ở nước ta và một số trung tâm CN chính.</li> <li>- HS nắm được 2 khu vực tập trung CN lớn nhất nước ta là đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.</li> </ul>	Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	<p><b>- Mục II. Các ngành CN trọng điểm; phần 3: Một số ngành CN nặng khác: HS tự học.</b></p>

			<p>- HS nắm được 2 trung tâm CN lớn nhất cả nước là TP.HCM và Hà Nội các ngành CN chủ yếu tập trung ở 2 trung tâm này.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích biểu đồ.</li> <li>- Đọc bản đồ (nhà máy nhiệt điện và các mỏ than, dầu khí, các trung tâm CN, các ngành của các trung tâm CN)</li> <li>- Phân tích mối quan hệ giữa phân bố tài nguyên thiên nhiên với các ngành sản xuất công nghiệp.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Ý thức học tập tốt, định hướng hướng nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p><b><i>Dạy bổ sung vào bài 12, mục I - SGK Địa lí 9 hiện hành</i></b></p>		<p><b>- Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: HS tự học</b></p>
13	Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố dịch vụ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được ngành dịch vụ ở nước ta có cơ cấu rất phức tạp và ngày càng đa dạng hơn.</li> <li>- Nắm được vai trò ngành dịch vụ (có ý nghĩa ngày càng tăng trong việc đảm bảo sự phát triển của ngành kinh tế khác, trong hoạt động của đời sống xã hội và tạo việc làm cho nhân dân, đóng góp vào</li> </ul>		

			<p>thu nhập quốc dân); đặc điểm và giải thích sự phân bố ngành dịch vụ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ, quan sát hình ảnh.</li> <li>- Vẽ sơ đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Có ý thức học tập tốt, định hướng hướng nghiệp.</p>		
14	Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vai trò, cơ cấu ngành GTVT, mạng lưới phân bố và các đầu mối giao thông vận tải chính của nước ta, cũng như những bước tiến mới trong hoạt động GTVT.</li> <li>- Nắm được cơ cấu, vai trò và các thành tựu to lớn của ngành BCVT, tác động của những bước tiến này đến đời sống KT-XH của đất nước. (HS tự học)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng đọc và phân tích bản đồ GTVT của nước ta</li> <li>- Rèn kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa sự phân bố mạng lưới GTVT với sự phân bố các ngành kinh tế khác.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Văn hoá khi tham gia giao thông, sử dụng internet trong học tập, ...</p>	<p><b>Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng:</b> Ví dụ về giao thông vận tải và bưu chính viễn thông gắn với an ninh và quốc phòng.</p> <p>Giáo dục an toàn giao thông.</p>	
15	Bài 15: Thương mại và du lịch	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được cơ cấu của ngành thương mại (nội thương và ngoại thương) và vai trò.</li> </ul>	<p><b>Tích hợp dạy học di sản.</b></p>	

		<p>- Trình bày tình hình phát triển và phân bố của hoạt động nội thương. Giải thích tại sao Hà Nội và TP.HCM là các trung tâm thương mại, du lịch lớn nhất cả nước.</p> <p>- Trình bày tình hình, cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu và các thị trường chủ yếu của Việt Nam.</p> <p>- Chứng minh tài nguyên du lịch nước ta phong phú và đa dạng. Cho ví dụ cụ thể. Trình bày được tình hình phát triển và các trung tâm du lịch quan trọng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Rèn kỹ năng đọc và phân tích các biểu đồ</p> <p>- Rèn kỹ năng đọc bản đồ.</p> <p>- Rèn kỹ năng phân tích bảng số liệu.</p> <p>- Đọc bản đồ thương mại và du lịch. (Xác định các trung tâm thương mại, các thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu, các di sản thế giới (tự nhiên, nhân văn) và các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <p>- Yêu quê hương, đất nước, có ý thức gìn giữ, bảo vệ di sản, các giá trị thiên nhiên, di tích lịch sử.</p> <p>- Có ý thức học tập tốt, định hướng nghề nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p>		
--	--	--	--	--

			<i>Dạy bổ sung vào bài 15 –phần I.2 và II.2 SGK Địa lí 9 hiện hành.</i>		
16	<b>Bài 16: Thực hành: Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống về cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ miền - Rèn luyện kỹ năng nhận xét biểu đồ.</p>		
17	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức: - Địa lí dân cư Việt Nam (dân tộc, số dân và gia tăng dân số, cơ cấu dân số, mật độ dân số và phân bố dân cư, đô thị hoá, nguồn lao động và sử dụng lao động, vấn đề việc làm, phân tích tháp tuổi.) - Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. - Đặc điểm phát triển và phân bố ngành: nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ ...</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> - Kỹ năng phân tích biểu đồ gia tăng dân số, sự phân bố dân cư, bảng số liệu, tháp tuổi. - Kỹ năng vẽ các loại biểu đồ (cột, đường) và nhận xét. - Đọc bản đồ (xác định cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, trung tâm CN, ngành CN, giao thông, tài nguyên du lịch...)</p>		

			<b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.		
18	<b>KIỂM TRA GIỮA HKI</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh, kỹ năng phân tích lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ.</li> <li>- HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân. GV đánh giá chất lượng giảng dạy của mình và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp.</li> <li>- củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> <li>- Kiểm tra ở 2 cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
19	Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được ý nghĩa vị trí địa lí, thế mạnh và khó khăn của điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và dân cư, xã hội của vùng</li> <li>- Nắm được sự khác biệt giữa hai tiểu vùng Tây Bắc và Đông Bắc, đánh giá trình độ phát triển giữa 2 tiểu vùng và tầm quan trọng của các giải pháp bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (Xác định ranh giới của vùng, vị trí một số tài nguyên thiên nhiên quan trọng ...)</li> <li>- Phân tích bảng số liệu</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có tinh thần tương thân, tương ái, ý thức bảo vệ môi trường.</p>	Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.	

20	Bài 18: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>          Nắm được tình hình phát triển kinh tế của vùng theo các ngành công nghiệp (CN khai thác khoáng sản, CN điện), nông nghiệp (trồng chè, rau quả ôn đới, chăn nuôi trâu bò), dịch vụ cùng một số vấn đề trọng tâm và giải thích.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>          Đọc bản đồ (xác định vùng trồng chè, chăn nuôi, các khoáng sản, ngành công nghiệp, trung tâm công nghiệp, các tuyến giao thông, cửa khẩu ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có hành động cụ thể bảo vệ môi trường.</p>		
21	Bài 20: Vùng đồng bằng Sông Hồng	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>          - Nắm được các đặc điểm cơ bản của vùng: vị trí, giới hạn, ý nghĩa, thế mạnh và khó khăn của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư và xã hội.          - Giải thích một số đặc điểm của vùng như đông dân, nông nghiệp thâm canh, cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội phát triển ...</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>          - Kỹ năng đọc bản đồ (xác định VTĐL, giới hạn lãnh thổ, vị trí một số tài nguyên ...)          - Nhận xét bảng số liệu.</p> <p><b>3. Thái độ:</b>          - Ý thức bảo vệ di sản          - Thực hiện hính sách dân số.</p>		<p>- Bài 19: HS tự làm</p> <p>- Bài 20: Mục III: HS tự học</p>

			<p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>– Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Đạy bổ sung vào bài 20, mục III - SGK Địa 9, hiện hành</p>		
22	Bài 21: Vùng đồng bằng Sông Hồng (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được tình hình phát triển kinh tế ở đồng bằng sông Hồng: trong cơ cấu GDP nông nghiệp vẫn còn chiếm tỉ trọng cao, nhưng công nghiệp và dịch vụ đang chuyển biến tích cực</p> <p>- Nắm được vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc: vị trí, vai trò tác động mạnh đến sản xuất và đời sống dân cư. Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng là hai trung tâm kinh tế lớn và quan trọng của đồng bằng sông Hồng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Phân tích biểu đồ, nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Đọc bản đồ (khoáng sản, các trung tâm CN, các ngành CN, cây trồng, vật nuôi, các tuyến đường giao thông, đường sắt, sân bay, các di sản, cảnh đẹp .. xác định vùng kinh tế trọng điểm ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu quê hương đất nước, bảo vệ và giữ gìn di sản.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p>		

			<p>– Suu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Đạy bổ sung vào bài 21, mục V - SGK Địa 9, hiện hành</p>		
23	<b>Bài 22: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về mối quan hệ giữa sản lượng lương thực, bình quân lương thực trên đầu người</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố và hệ thống kiến thức về ngành nông nghiệp. (thuận lợi và khó khăn trong sản xuất lương thực, vai trò của vụ đông)</li> <li>- Phân tích mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người ( là vùng đất chật người đông) (Học sinh tự học)</li> <li>- Một số giải pháp để nâng cao sản lượng, năng xuất. (thâm canh tăng vụ)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ và nhận xét.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> hạn chế gia tăng dân số.</p>	<b>Tích hợp giáo dục dân số.</b>	
24	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm vị trí địa lí, hình dáng lãnh thổ, thuận lợi và khó khăn điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. (đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và giải thích – HS tự học)</li> <li>- Trình bày được những khó khăn do thiên tai, hậu quả chiến tranh, các biện pháp cần khắc phục và triển vọng phát triển kinh tế của vùng trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	<b>Tích hợp phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ.</b>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét biểu đồ, bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, địa hình, khoáng sản, bãi tắm, vườn quốc gia ...)</li> <li>- Vận dụng tính tương phản không gian lãnh thổ theo hướng Bắc Nam, Đông Tây trong phân tích một số vấn đề tự nhiên, dân cư, xã hội của vùng.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Yêu quê hương đất nước, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ; có ý thức bảo vệ và giữ gìn các di sản.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <i>Dạy bổ sung vào bài 23, mục II – SGK Địa lí 9 hiện hành).</i></p>		
25	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được so với các vùng kinh tế trong nước, Bắc Trung Bộ tuy còn nhiều khó khăn nhưng đang đứng trước triển vọng lớn.</li> <li>- Nắm được đặc điểm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các trung tâm kinh tế lớn.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (cây trồng vật nuôi, khoáng sản, các trung tâm CN, các ngành CN, các di sản thế giới, cảnh đẹp, các tuyến đường giao thông, cảng biển, sân bay ...)</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét biểu đồ.</li> <li>- Nắm vững phương pháp nghiên cứu sự tương phản lãnh thổ trong nghiên cứu một số vấn đề kinh tế ở Bắc Trung Bộ.</li> <li>- Suu tầm tư liệu theo chủ đề.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu quê hương đất nước, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng bào; có ý thức bảo vệ và giữ gìn các di sản.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <i>Dạy bổ sung vào bài 24, mục IV.3 – SGK Địa lí 9 hiện hành).</i></p>		
26	Bài 25: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vị trí, giới hạn của vùng, nêu ý nghĩa của vị trí địa lý (quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa).</li> <li>- Nắm được những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. (đặc điểm về dân cư, xã hội và giải thích – HS tự học)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, các đảo và quần đảo, địa hình, khoáng sản, bãi tắm, vườn quốc gia ...)</li> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> </ul>	Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng.	

			<p>- Nắm vững phương pháp so sánh sự tương phản lãnh thổ trong nghiên cứu.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu thương đồng bào, dân tộc, bảo vệ môi trường</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <p>– Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p><i>Dạy bổ sung vào bài 25, mục II - SGK Địa lí 9 hiện hành.</i></p>		
27	Bài 26: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Vùng duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng lớn về kinh tế biển, phát triển du lịch.</p> <p>- Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tác động mạnh mẽ tới sự tăng trưởng và phát triển kinh tế ở duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p>- Giải thích một số vấn đề quan tâm của duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc bản đồ (cây trồng vật nuôi, khoáng sản, các trung tâm CN, các ngành CN, các di sản thế giới, cảnh đẹp, các tuyến đường giao thông, cảng biển, sân bay, vùng kinh tế trọng điểm)</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Vẽ biểu đồ cột và nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu thương đồng bào, dân tộc, bảo vệ môi trường</p>		
28	<b>Bài 27: Thực hành: Kinh tế biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển của 2 vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ (gọi chung là Duyên hải miền Trung ) bao gồm các hoạt động của các hải cảng, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, nghề muối, chế biến thủy sản xuất khẩu, du lịch.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (bãi tắm, cảng biển, thủy sản, sản xuất muối ...)</li> <li>- Vẽ sơ đồ các ngành kinh tế biển.</li> <li>- Nhận xét bảng số liệu và giải thích.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có hành động bảo vệ môi trường biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo.</p>		
29	<b>ÔN TẬP</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>Củng cố và hệ thống kiến thức: về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và sự phát triển nông lâm thủy sản, công nghiệp và dịch vụ của 4 vùng kinh tế: Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ; Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và miền Trung.</p> <p><b>2. Rèn luyện kỹ năng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán ...</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ.</li> </ul>		
30	<b>KIỂM TRA CUỐI HKI</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh, kỹ năng phân tích lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ.</li> <li>- HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân. GV đánh giá chất lượng giảng dạy của mình và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp.</li> <li>- củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> <li>- Kiểm tra ở 2 cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
31	Bài 28: Vùng Tây Nguyên	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được Tây Nguyên có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển Kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng đồng thời là khu vực có nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn để phát triển kinh tế xã hội, hàng hóa nông sản xuất khẩu lớn của cả nước sau đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>- Giải thích một số vấn đề về tự nhiên và kinh tế xã hội của vùng. (HS tự học)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, khoáng sản, các cao nguyên, vườn quốc gia, cảnh đẹp ...)</li> <li>- Phân tích, nhận xét bảng số liệu.</li> </ul>		

			<b>3. Thái độ:</b> có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ đồng bào.		
32	Bài 29: Vùng Tây Nguyên (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vùng Tây Nguyên phát triển khá toàn diện về kinh tế xã hội; Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Nông nghiệp, lâm nghiệp có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa. Tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần.</li> <li>- Nhận biết vai trò trung tâm kinh tế vùng của một số thành phố như: Plây – Ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (cây trồng vật nuôi, nhà máy thủy điện, các trung tâm CN, các ngành CN, các cảnh đẹp, vườn quốc gia ...)</li> <li>- Nhận xét biểu đồ, bảng số liệu.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu thiên nhiên, có hành động bảo vệ môi trường.</p>		
33	<b>Bài 30: Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>So sánh và phân tích tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở 2 vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên: về đặc điểm, những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển bền vững.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ.</li> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> </ul>		

			- Suu tầm tư liệu, có kĩ năng viết và trình bày văn bản.		
34	Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế rất năng động. Đó là kết quả khai thác tổng hợp lợi thế vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển, cũng như đặc điểm dân cư, xã hội.</li> <li>- Giải thích 1 số đặc điểm tự nhiên, kinh tế – xã hội của vùng, đô thị hoá ...</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, địa hình, đất, khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm ...)</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng.</p>		
35	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vùng Đông Nam Bộ là vùng có cơ cấu kinh tế phát triển nhất cả nước. Công nghiệp và dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong GDP. Ngành sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng.</li> <li>- Nắm được một số khó khăn hạn chế của vùng.</li> <li>- Hiểu được một số khái niệm tổ chức lãnh thổ công nghiệp tiên tiến như khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>		

			<p>- Nhận xét bảng số liệu</p> <p>- Đọc bản đồ (các cây trồng vật nuôi, các trung tâm CN, các ngành CN, nhà máy thủy điện, nhiệt điện ....)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> giới thiệu, định hướng nghề nghiệp, giúp học sinh xây dựng động cơ học tập tốt; có hành động bảo vệ môi trường sống ...</p>		
36	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triển mạnh và đa dạng, sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội, góp phần thúc đẩy sản xuất và giải quyết việc làm.</p> <p>+ TPHCM là đầu mối GTVT quan trọng của các tỉnh phía Nam và cả nước.</p> <p>+ Vùng thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhiều nhất.</p> <p>+ Dẫn đầu cả nước về hoạt động xuất nhập khẩu.</p> <p>+ TPHCM là trung tâm du lịch lớn nhất nước.</p> <p>- Nắm được vị trí, vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. (có tầm quan trọng đặc biệt đối với Đông Nam Bộ và cả nước)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Nhận xét bảng số liệu, biểu đồ.</p> <p>- Đọc bản đồ (các tuyến đường ô tô, cảng biển, tuyến đường sắt, sân bay, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, xác định vùng kinh tế trọng điểm...)</p>		

			<p><b>3. Thái độ:</b> bảo tồn, giữ gìn các di tích lịch sử; có ý thức phát triển bền vững, định hướng nghề nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <p>– Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Dạy bổ sung vào bài 33 mục V - SGK Địa lí 9 hiện hành</p>		
37	Bài 35: Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được các điều kiện thuận lợi: vị trí địa lí, những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư xã hội của vùng trong việc phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long.</p> <p>- Làm quen với khái niệm chủ động chung sống với lũ và khai thác lợi thế từ lũ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, khoáng sản, đất, sông, bãi tắm, vườn quốc gia, biển, đảo ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <p>– Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.</p>		<p>Tích hợp giáo dục phòng chống thiên tai.</p> <p>- Bài 34: HS tự học</p>

			<b>Phần sẽ được bổ sung:</b> (Dạy bổ sung vào bài 35, mục II- SGK Địa lí 9 hiện hành).		
38	Bài 36: Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời là vùng xuất khẩu nông sản hàng đầu cả nước.</li> <li>- Nắm được tỉ trọng sản xuất công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất (65%) và giải thích.</li> <li>- Nắm được dịch vụ phát triển: hoạt động xuất nhập khẩu, giao thông vận tải thủy, du lịch...</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ (xác định cây trồng vật nuôi, các trung tâm CN, các ngành CN, các thắng cảnh đẹp ...)</li> <li>- Kỹ năng tính toán.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> giáo dục tình yêu quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ môi trường, có hành động đối với biến đổi khí hậu.</p>		
39	<b>Bài 37: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất ngành thủy sản</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được điều kiện thuận lợi và khó khăn của vùng trong việc phát triển thủy sản.</li> <li>- Nắm được tình hình phát triển thủy sản của vùng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lí số liệu thống kê.</li> </ul>		

			<p>- Vẽ biểu đồ và nhận xét.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ môi trường, đặc biệt môi trường nước.</p>		
40	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức về Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về vị trí địa lí vùng, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư xã hội của vùng → từ đó nắm được những thuận lợi, khó khăn của vùng trong việc phát triển kinh tế và giải thích một số vấn đề.</li> <li>- Về tình hình phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ.</li> <li>- Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ...</li> <li>- Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.</p>		
41	<b>KIỂM TRA GIỮA HKII</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh, kỹ năng phân tích lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ.</li> <li>- HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân. GV đánh giá chất lượng giảng dạy của mình và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp.</li> <li>- Củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra ở 4 cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
42	Bài 38: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển – đảo.	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nước ta có vùng biển rộng lớn, trong vùng biển có nhiều đảo và quần đảo.</li> <li>- Phân tích ý nghĩa của biển đảo đối với phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.</li> <li>- Nắm được sự cần thiết phải phát triển tổng hợp kinh tế biển. Việc phát triển kinh tế biển phải đi đôi với bảo vệ tài nguyên môi trường biển nhằm phát triển bền vững.</li> <li>- Nắm được các đặc điểm của ngành kinh tế biển: khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản, du lịch biển đảo.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (xác định vùng biển, các đảo và quần đảo, bãi tắm ...)</li> <li>- Nhận xét các sơ đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Có ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo.</p>	<p><b>Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng:</b></p> <p>Bài 38, 39 và 40: Ví dụ để chứng minh phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển.</p>	
43	Bài 39: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển – đảo (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các đặc điểm của ngành kinh tế biển: khai thác và chế biến, khoáng sản biển; giao thông vận tải biển (tiềm năng, hiện trạng, hạn chế, phương hướng).</li> </ul>	<p><b>Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng:</b></p> <p>Bài 38, 39 và 40: Ví dụ để chứng minh phát triển</p>	

			<p>- Nắm được nguyên nhân gây sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển và các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>  Đọc bản đồ (khoáng sản biển, cảng biển, các tuyến giao thông đường biển ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có ý thức bảo vệ môi trường biển đảo.</p>	kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển.	
44	<b>Bài 40: Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu ngành công nghiệp dầu khí</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>  - Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ  - Nắm được tình hình khai thác dầu thô, dầu thô xuất khẩu, xăng dầu nhập khẩu và chế biến dầu khí ở nước ta.  - Rèn khả năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Xác định mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>  - Đọc lược đồ (xác định các đảo lớn, các mỏ dầu khí ...)  - Nhận xét bảng số liệu.  - Nhận xét biểu đồ cột, phân tích tình hình khai thác dầu khí, xuất khẩu và nhập khẩu xăng dầu.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> tiết kiệm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường biển đảo.</p>	<b>Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng:</b> Bài 38, 39 và 40: Ví dụ để chứng minh phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển.	
45	Bài 41: Địa lý thành phố Hồ Chí Minh	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>  - Nắm được vị trí, phạm vi lãnh thổ TPHCM và nêu ý nghĩa của vị trí địa lí đối với phát triển KT-XH.  - Nắm được sự phân chia hành chính của thành phố.</p>		

			<p>- Trình bày những thuận lợi và khó khăn điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của thành phố (địa hình, khí hậu, đất, sông, khoáng sản, rừng ...)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc bản đồ (xác định vị trí TPHCM, tiếp giáp)</p> <p>- Đọc bản đồ hành chính 16 quận, 5 huyện và 1 thành phố.</p> <p>- Rèn kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, giải thích hiện tượng.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> ý thức bảo vệ, tài nguyên môi trường.</p>		
46	Bài 42: Địa lý thành phố Hồ Chí Minh (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được số dân, gia tăng dân số và phân bố dân cư.</p> <p>- Nắm được các loại hình cư trú</p> <p>- Trình bày tình hình phát triển văn hoá, giáo dục, y tế...</p> <p>- Nắm được tình hình chung phát triển kinh tế.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> phân tích các bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê.... rút ra kết luận</p> <p><b>3. Thái độ:</b> thực hiện chính sách dân số.</p>		
47	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức:</p> <p>- Về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và sự phát triển nông lâm thủy sản, công nghiệp và dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</p> <p>- Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo.</p>		

			<p>- Địa lí Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán.</li> <li>- Đọc bản đồ.</li> <li>- Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ...</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.</p>		
48	<b>KIỂM TRA CUỐI HKII</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự đánh giá năng lực học tập của mình.</li> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh.</li> <li>- Củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> <li>- Kiểm tra ở 4 cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
49	Sửa bài kiểm tra cuối HKII		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút kinh nghiệm làm bài.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng địa lí.</li> </ul>		
50	Bài 43: Địa lý thành phố Hồ Chí Minh (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghiệp: vị trí, cơ cấu, phân bố, các sản phẩm CN chủ yếu và hướng phát triển CN</li> <li>- Ngành nông nghiệp: vị trí, cơ cấu và phương hướng phát triển.</li> <li>- Ngành dịch vụ: vị trí, cơ cấu (GTVT, BCVT, Thương mại, du lịch ...)</li> <li>- Nắm được sự phân hoá kinh tế theo lãnh thổ.</li> <li>- Nắm được phương hướng phát triển kinh tế.</li> </ul>		

			<p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suu tầm tư liệu, hình ảnh.</li> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường.</p>		
--	--	--	--	--	--

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

### KHỐI 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lí dân cư Việt Nam (dân tộc, số dân và gia tăng dân số, cơ cấu dân số, mật độ dân số và phân bố dân cư, đô thị hoá, nguồn lao động và sử dụng lao động, vấn đề việc làm, phân tích tháp tuổi.)</li> <li>- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.</li> <li>- Đặc điểm phát triển và phân bố ngành: nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ ...</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng phân tích biểu đồ gia tăng dân số, sự phân bố dân cư, bảng số liệu, tháp tuổi.</li> <li>- Kỹ năng vẽ các loại biểu đồ (cột, đường) và nhận xét.</li> </ul>	Tự luận 60%, trắc nghiệm 40% (Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 20%, vận dụng cao 10%)

			- Đọc bản đồ (xác định cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, trung tâm CN, ngành CN, giao thông, tài nguyên du lịch...) <b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	<b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức: về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và sự phát triển nông lâm thủy sản, công nghiệp và dịch vụ của các vùng kinh tế: Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ; Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và miền Trung. <b>2. Rèn luyện kỹ năng :</b> - Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán. - Đọc bản đồ. - Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ... <b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.	Tự luận 60%, trắc nghiệm 40% (Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 20%, vận dụng cao 10%)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 8	<b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức về Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long: - Về vị trí địa lí vùng, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư xã hội của vùng → từ đó nắm được những thuận lợi, khó khăn của vùng trong việc phát triển kinh tế và giải thích một số vấn đề. - Về tình hình phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. <b>2. Kỹ năng:</b> - Đọc bản đồ. - Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ... - Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán. <b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.	Tự luận 60%, trắc nghiệm 40% (Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 20%, vận dụng cao 10%)

Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 15	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và sự phát triển nông lâm thủy sản, công nghiệp và dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</li> <li>- Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo.</li> <li>- Địa lí Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán.</li> <li>- Đọc bản đồ.</li> <li>- Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ...</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.</p>	Tự luận 60%, trắc nghiệm 40% (Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 20%, vận dụng cao 10%)
------------------	---------	---------	---	--

### III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

#### 1. Khối lớp: 9

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Biển – đảo	- Học sinh nắm được một số kiến thức về biển đảo, tiềm năng kinh tế, chủ quyền biển và hải đảo Việt Nam, việc khai thác và bảo vệ tài nguyên môi	2	Tháng 02	Tại trường	Tổ trưởng	Tổ Sử - Địa - GDCD	Sân khấu, âm thanh ...

		<p>trường biển đảo; đặc biệt là một số văn bản pháp luật về biển đảo.</p> <p>- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tình yêu quê hương biển đảo, nâng cao nhận thức, tinh thần tự hào dân tộc, trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương, đất nước. Đồng thời khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.</p> <p>- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn về môi trường, chủ quyền biên giới, biển đảo.</p>						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

		- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục các vấn đề liên quan đến biên giới biển đảo.						
2	Tham quan hướng nghiệp, các di tích lịch sử.	- Khám phá bản thân và thế giới xung quanh, lịch sử hào hùng của dân tộc, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước - Định hướng nghề nghiệp tiếp thu được những kiến thức thực tiễn, quan sát và so sánh với những lý thuyết đã học trên ghế nhà trường.	Cả ngày	Tháng 03	Địa điểm tham quan	BGH	Sinh, Sĩ, GDCD	Phương tiện di chuyển Các nhà máy sản xuất Các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh Câu hỏi thu hoạch

#### IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

- Thực hiện văn bản 5555/BGDĐT-GDTrH Về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/ trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo quy định. (Họp tổ 2lần/ tháng; họp nhóm 1 tuần/ 1lần)
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng bộ môn, vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học để tiết học hứng thú, sinh động.
- Nội dung sinh hoạt nhóm bộ môn tập trung vào việc đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh cụ thể: tìm ra biện pháp giải quyết một vấn đề dạy học khó, nghiên cứu một phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, một chủ đề dạy học, phương pháp hay nội dung bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi của nhóm bộ môn, thống nhất nội dung giảng dạy, đóng góp ý kiến xây dựng các tiết thao giảng, chuyên đề trong năm học, thiết kế các đồ dùng dạy học bộ môn, xây dựng ma trận đề kiểm tra, rút kinh nghiệm sau kiểm tra, báo cáo sáng kiến kinh nghiệm.
- Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học trong các tiết học.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp tổ, nhóm, phòng giáo dục.
- Thực hiện các tiết thao giảng, chuyên đề có chất lượng (thực hiện trên bảng tương tác), dự giờ đồng nghiệp → rút kinh nghiệm các tiết thao giảng, dự giờ.
- Thực hiện tiết thao giảng theo định hướng giáo dục Stem.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân và thực hiện các biện pháp chuyên môn theo nhiệm vụ năm học.
- Dự giờ 10 tiết/ năm, rút được kinh nghiệm cho mình qua bài dạy của đồng nghiệp, góp ý xây dựng bài tích cực, thẳng thắn.
- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi. (nội dung, câu hỏi khó ...)
- Phụ đạo học sinh yếu: tăng cường làm bài tập vận dụng, rèn kỹ năng vẽ biểu đồ, nhận xét, tính toán, tăng cường đọc tập bản đồ....

## **V. Các nội dung khác:**

### **1. Triển khai văn bản 4363/GDDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số**

- Các cơ sở giáo dục tổ chức và hướng dẫn giáo viên tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>
- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.
- Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của văn bản số 5404/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục cần có biện pháp khuyến khích, động viên các tập thể và cá nhân làm tốt việc đổi mới kiểm tra, đánh giá và tham gia xây dựng, sử dụng ngân hàng câu hỏi trực tuyến theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.
- Xây dựng kho học liệu: 35% số lượng kiến thức đưa lên hệ thống LMS360 <https://elearning.hcm.edu.vn> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm... tùy theo yêu cầu từng bài.
- Thực hiện kế hoạch số: 1304/KH-GDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của phòng Giáo dục và đào tạo về việc tập huấn và xây dựng học liệu số năm học 2023-2024

## **2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu**

### **a. Phụ đạo học sinh yếu:**

- Liên hệ chặt chẽ với GVCN và phối hợp với PHHS.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp với trình độ học sinh.
- Hướng dẫn thêm các kĩ năng bộ môn cho học sinh yếu kém và học sinh hòa nhập hoàn thành chương trình học theo khối lớp.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém ở các khối.
- Tổ chức ôn tập cho toàn học sinh khối 9 ở sân trường theo hình thức đố vui.

**b. Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

- Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu bộ môn.
- Đầu tư bài giảng có chất lượng, động viên khuyến khích học sinh vào đội tuyển.
- Thành lập và duy trì đội tuyển HSG khối 8.
- Tăng cường ôn tập cho HSG khối 9 vào vòng Quận và thành phố.
- Bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic ở các khối 6, 7, 8.
- Nội dung bồi dưỡng HS giỏi: địa lý Việt Nam. Phân công:
  - + Thầy Mạnh Huê: Địa lí tự nhiên Việt Nam.
  - + Thầy Toàn, Cô Tiên: Địa lí dân cư, địa lí ngành kinh tế, địa lí 7 vùng kinh tế và kỹ năng thực hành.

**3. Tham gia cuộc thi, hội thi:**

- Tham gia đầy đủ các hội thi do trường, phòng giáo dục, sở giáo dục tổ chức.
- Tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường và cấp quận (nếu có)

**4. Câu lạc bộ học thuật:** Không

**5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học:** Tham gia nghiêm túc khi phòng giáo dục yêu cầu.

**6. Kế hoạch dạy trực tuyến: 35% số lượng kiến thức đưa lên hệ thống LMS360 <https://elearning.hcm.edu.vn> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm... tùy theo yêu cầu từng bài.**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/ phần mềm
-----	----------------	----------------	------------------------	----------------------------	-------------------

1	Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm các dân tộc (số lượng, ngữ hệ, ngôn ngữ, trang phục, phong tục tập quán)</li> <li>- Các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau.</li> <li>- Các dân tộc của nước ta luôn đoàn kết bên nhau trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc.</li> <li>- Trình bày tình hình phân bố các dân tộc ở nước ta</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vùng phân bố chủ yếu của một số dân tộc.</li> <li>- Phân tích biểu đồ tròn, nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Quan sát một số hình ảnh.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tôn trọng, đoàn kết các dân tộc.</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
2	Bài 2: Dân số và gia tăng dân số	1	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm dân số của nước ta. (đông dân, tăng nhanh, cơ cấu dân số trẻ và có xu hướng già đi)</li> <li>- Trình bày được tình hình gia tăng dân số, nguyên nhân và hậu quả.</li> <li>- Nắm được sự thay đổi cơ cấu dân số và nguyên nhân sự thay đổi.</li> </ul>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bảng số liệu.</li> <li>- Phân tích biểu đồ dân số.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Ý thức chấp hành chính sách dân số của Nhà nước.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành:</b></p> <p>Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư giai đoạn 1999 - 2019.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p><i>Dạy bổ sung thêm vào mục III SGK Địa lí 9 hiện hành</i></p>		
3	Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày đặc điểm mật độ dân số (cao và tăng nhanh) và phân bố dân cư của nước ta (không đều...)</li> <li>- Nắm được đặc điểm của các loại hình quần cư nông thôn và quần cư thành thị. (HS tự học)</li> <li>- Quá trình đô thị hóa ở nước ta.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích lược đồ phân bố dân cư và đô thị Việt Nam. (đọc tên các vùng đông dân, các đô thị đặc biệt và loại I)</li> </ul>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<p>- Phân tích bảng số liệu về mật độ dân số của các vùng, số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> HS ý thức được sự cần thiết phải phát triển đô thị hóa trên cơ sở phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường và chấp hành các chính sách của nhà nước về phân bố dân cư.</p>		
4	Bài 4: Lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta.</li> <li>- Nắm được sức ép dân số đối với giải quyết việc làm và nêu biện pháp.</li> <li>- Trình bày chất lượng cuộc sống và việc nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân ta.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn, theo đào tạo; cơ cấu sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế.</li> <li>- Xác lập mối quan hệ giữa dân số, lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tinh thần tự học, cố gắng trong học tập.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>
5	<b>Bài 5: Thực hành: Phân tích và so</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>

	<b>sánh tháp dân số</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta.</li> <li>- Hiểu được nguyên nhân, hậu quả và biện pháp khắc phục. (HS tự học)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích và so sánh tháp tuổi dân số.</li> <li>- Xác lập được mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển kinh tế xã hội đất nước.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> thấy được tầm quan trọng của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số và thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình.</p>		<b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>
6	Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo lãnh thổ và theo thành phần kinh tế.</li> <li>- Hiểu được những thành tựu và khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích biểu đồ, bảng số liệu thống kê.</li> <li>- Đọc bản đồ, lược đồ các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm.</li> <li>- Đọc bản đồ kinh tế chung.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức học tập tốt trong công cuộc đổi mới phát triển đất nước.</li> <li>- Có ý thức bảo vệ môi trường.</li> </ul>		
7	Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>          Nắm được vai trò của các nhân tố tự nhiên (đất, khí hậu, nước, sinh vật) và kinh tế xã hội (lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật, chính sách, thị trường tiêu thụ) ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>          - Phân tích đánh giá những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp.          - Biết sơ đồ hóa các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.          - Liên hệ được với thực tiễn địa phương.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Biết quý trọng, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng hợp lý và phát huy tối đa nguồn lợi.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm
8	Bài 8: Sự phát triển và phân phối ngành nông nghiệp.	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>          - Nắm được cơ cấu và xu hướng thay đổi cơ cấu của ngành trồng trọt.          - Nắm được và giải thích đặc điểm phát triển và phân bố cây trồng, vật nuôi chủ yếu.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm

			<p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bảng số liệu.</li> <li>- Phân tích sơ đồ ma trận và phân bố các cây công nghiệp chủ yếu theo các vùng.</li> <li>- Đọc bản đồ nông nghiệp Việt Nam</li> <li>- Xác lập mối quan hệ giữa các nhân tố tự nhiên, kinh tế và xã hội với sự phát triển và phân bố nông nghiệp</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.</li> <li>– Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <b><i>Dạy bổ sung vào bài 8 - SGK Địa lí 9 hiện hành</i></b></p>		
9	Bài 9: Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được tình hình tài nguyên rừng, vai trò, cơ cấu các loại rừng và khu vực phân bố chủ yếu.</li> <li>- Nắm được điều kiện phát triển ngành thủy sản (tự nhiên và KT-XH) và tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bảng số liệu, tính toán.</li> <li>- Đọc bản đồ, lược đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Có hành động cụ thể bảo vệ rừng và môi trường biển.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Dạy bổ sung vào bài 9, mục I.1; II.1 - SGK Địa lí 9 hiện hành</p>		
10	<b>Bài 10: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi diện tích gieo trồng các nhóm cây ...</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>Củng cố và hệ thống kiến thức về ngành nông nghiệp (sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng xử lý bảng số liệu theo các yêu cầu riêng của vẽ biểu đồ</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ cơ cấu (HS tự học) và kỹ năng vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu biểu đồ, rút ra nhận xét và giải thích</li> </ul>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>
11	Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>

	phát triển và phân bố công nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vai trò của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội đối với sự phát triển và phân bố công nghiệp ở nước ta.</li> <li>- Hiểu được lựa chọn cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ công nghiệp phù hợp phải xuất phát từ việc đánh giá đúng tác động của các nhân tố này.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng sơ đồ hóa các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.</li> <li>- Đọc bản đồ khoáng sản, công nghiệp.</li> <li>- Vận dụng kiến thức đã học để giải thích một hiện tượng địa lí kinh tế.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có hành động cụ thể tiết kiệm năng lượng.</p>		<b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>
12	Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được một số ngành CN chủ yếu (CN trọng điểm) ở nước ta và một số trung tâm CN chính.</li> <li>- HS hiểu được 2 khu vực tập trung CN lớn nhất nước ta là đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.</li> <li>- HS hiểu được 2 trung tâm CN lớn nhất cả nước là TP.HCM và Hà Nội các ngành CN chủ yếu tập trung ở 2 trung tâm này.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích biểu đồ.</li> </ul>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>

			<p>- Đọc bản đồ (nhà máy nhiệt điện và các mỏ than, dầu khí, các trung tâm CN, các ngành của các trung tâm CN)</p> <p>- Phân tích mối quan hệ giữa phân bố tài nguyên thiên nhiên với các ngành sản xuất công nghiệp.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Ý thức học tập tốt, định hướng hướng nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p><i>Dạy bổ sung vào bài 12, mục I - SGK Địa lí 9 hiện hành</i></p>		
13	Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố dịch vụ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được ngành dịch vụ ở nước ta có cơ cấu rất phức tạp và ngày càng đa dạng hơn.</p> <p>- Nắm được vai trò ngành dịch vụ (có ý nghĩa ngày càng tăng trong việc đảm bảo sự phát triển của ngành kinh tế khác, trong hoạt động của đời sống xã hội và tạo việc làm cho nhân dân, đóng góp vào thu nhập quốc dân); đặc điểm và giải thích sự phân bố ngành dịch vụ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b></p> <p><a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a></p> <p><b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ, quan sát hình ảnh.</li> <li>- Vẽ sơ đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Có ý thức học tập tốt, định hướng hướng nghiệp.</p>		
14	Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	1	<p><b>. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vai trò, cơ cấu ngành GTVT, mạng lưới phân bố và các đầu mối giao thông vận tải chính của nước ta, cũng như những bước tiến mới trong hoạt động GTVT.</li> <li>- Nắm được cơ cấu, vai trò và các thành tựu to lớn của ngành BCVT, tác động của những bước tiến này đến đời sống KT-XH của đất nước. (HS tự học)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng đọc và phân tích bản đồ GTVT của nước ta</li> <li>- Rèn kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa sự phân bố mạng lưới GTVT với sự phân bố các ngành kinh tế khác.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Văn hoá khi tham gia giao thông, sử dụng internet trong học tập, ...</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
15	Bài 15: Thương mại và du lịch	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được cơ cấu của ngành thương mại (nội thương và ngoại thương) và vai trò.</li> <li>- Trình bày tình hình phát triển và phân bố của hoạt động nội thương. Giải thích tại</li> </ul>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

		<p>sao Hà Nội và TP.HCM là các trung tâm thương mại, du lịch lớn nhất cả nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày tình hình, cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu và các thị trường chủ yếu của Việt Nam.</li> <li>- Chứng minh tài nguyên du lịch nước ta phong phú và đa dạng. Cho ví dụ cụ thể. Trình bày được tình hình phát triển và các trung tâm du lịch quan trọng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng đọc và phân tích các biểu đồ</li> <li>- Rèn kỹ năng đọc bản đồ.</li> <li>- Rèn kỹ năng phân tích bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ thương mại và du lịch. (Xác định các trung tâm thương mại, các thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu, các di sản thế giới (tự nhiên, nhân văn) và các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu quê hương, đất nước, có ý thức gìn giữ, bảo vệ di sản, các giá trị thiên nhiên, di tích lịch sử.</li> <li>- Có ý thức học tập tốt, định hướng nghề nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p>		
--	--	--	--	--

			<p>Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <i>Dạy bổ sung vào bài 15 –phần I.2 và II.2 SGK Địa lí 9 hiện hành.</i></p>		
16	<b>Bài 16: Thực hành: Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b>  Củng cố và hệ thống về cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>  - Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ miền  - Rèn luyện kỹ năng nhận xét biểu đồ.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>
17	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức:  - Địa lí dân cư Việt Nam (dân tộc, số dân và gia tăng dân số, cơ cấu dân số, mật độ dân số và phân bố dân cư, đô thị hoá, nguồn lao động và sử dụng lao động, vấn đề việc làm, phân tích tháp tuổi.)  - Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.  - Đặc điểm phát triển và phân bố ngành: nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ ...</p>		

			<p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng phân tích biểu đồ gia tăng dân số, sự phân bố dân cư, bảng số liệu, tháp tuổi.</li> <li>- Kỹ năng vẽ các loại biểu đồ (cột, đường) và nhận xét.</li> <li>- Đọc bản đồ (xác định cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, trung tâm CN, ngành CN, giao thông, tài nguyên du lịch...)</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.</p>		
18	<b>KIỂM TRA GIỮA HKI</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh, kỹ năng phân tích lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ.</li> <li>- HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân. GV đánh giá chất lượng giảng dạy của mình và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp.</li> <li>- củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> <li>- Kiểm tra ở 2 cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
19	Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được ý nghĩa vị trí địa lí, thế mạnh và khó khăn của điều kiện tự nhiên, tài</li> </ul>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<p>nguyên thiên nhiên và dân cư, xã hội của vùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được sự khác biệt giữa hai tiểu vùng Tây Bắc và Đông Bắc, đánh giá trình độ phát triển giữa 2 tiểu vùng và tầm quan trọng của các giải pháp bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (Xác định ranh giới của vùng, vị trí một số tài nguyên thiên nhiên quan trọng ...)</li> <li>- Phân tích bảng số liệu</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có tinh thần tương thân, tương ái, ý thức bảo vệ môi trường.</p>		
20	Bài 18: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>Nắm được tình hình phát triển kinh tế của vùng theo các ngành công nghiệp (CN khai thác khoáng sản, CN điện), nông nghiệp (trồng chè, rau quả ôn đới, chăn nuôi trâu bò), dịch vụ cùng một số vấn đề trọng tâm và giải thích.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>Đọc bản đồ (xác định vùng trồng chè, chăn nuôi, các khoáng sản, ngành công nghiệp, trung tâm công nghiệp, các tuyến giao thông, cửa khẩu ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có hành động cụ thể bảo vệ môi trường.</p>		

21	Bài 20: Vùng đồng bằng Sông Hồng	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các đặc điểm cơ bản của vùng: vị trí, giới hạn, ý nghĩa, thế mạnh và khó khăn của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư và xã hội.</li> <li>- Giải thích một số đặc điểm của vùng như đông dân, nông nghiệp thâm canh, cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội phát triển ...</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng đọc bản đồ (xác định VTĐL, giới hạn lãnh thổ, vị trí một số tài nguyên ...)</li> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức bảo vệ di sản</li> <li>- Thực hiện hình sách dân số.</li> </ul> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội.</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Dạy bổ sung vào bài 20, mục III - SGK Địa 9, hiện hành</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
22	Bài 21: Vùng đồng bằng	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a></p>

	Sông Hồng (tt)	<p>- Nắm được tình hình phát triển kinh tế ở đồng bằng sông Hồng: trong cơ cấu GDP nông nghiệp vẫn còn chiếm tỉ trọng cao, nhưng công nghiệp và dịch vụ đang chuyên biến tích cực</p> <p>- Nắm được vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc: vị trí, vai trò tác động mạnh đến sản xuất và đời sống dân cư. Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng là hai trung tâm kinh tế lớn và quan trọng của đồng bằng sông Hồng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Phân tích biểu đồ, nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Đọc bản đồ (khoáng sản, các trung tâm CN, các ngành CN, cây trồng, vật nuôi, các tuyến đường giao thông, đường sắt, sân bay, các di sản, cảnh đẹp .. xác định vùng kinh tế trọng điểm ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu quê hương đất nước, bảo vệ và giữ gìn di sản.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành :</b></p> <p>– Suu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Đạy bổ sung vào bài 21, mục V - SGK Địa 9, hiện hành</p>	<p><b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
--	-------------------	---	---

23	<b>Bài 22: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về mối quan hệ giữa sản lượng lương thực, bình quân lương thực trên đầu người</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố và hệ thống kiến thức về ngành nông nghiệp. (thuận lợi và khó khăn trong sản xuất lương thực, vai trò của vụ đông)</li> <li>- Phân tích mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người ( là vùng đất chật người đông) (Học sinh tự học)</li> <li>- Một số giải pháp để nâng cao sản lượng, năng xuất. (thâm canh tăng vụ)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ và nhận xét.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> hạn chế gia tăng dân số.</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
24	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm vị trí địa lí, hình dáng lãnh thổ, thuận lợi và khó khăn điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. (đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và giải thích – HS tự học)</li> <li>- Trình bày được những khó khăn do thiên tai, hậu quả chiến tranh, các biện pháp khắc phục và triển vọng phát triển kinh tế của vùng trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét biểu đồ, bảng số liệu.</li> </ul>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, địa hình, khoáng sản, bãi tắm, vườn quốc gia ...)</li> <li>- Vận dụng tính tương phản không gian lãnh thổ theo hướng Bắc Nam, Đông Tây trong phân tích một số vấn đề tự nhiên, dân cư, xã hội của vùng.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Yêu quê hương đất nước, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ; có ý thức bảo vệ và giữ gìn các di sản.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <i>Dạy bổ sung vào bài 23, mục II – SGK Địa lí 9 hiện hành).</i></p>		
25	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được so với các vùng kinh tế trong nước, Bắc Trung Bộ tuy còn nhiều khó khăn nhưng đang đứng trước triển vọng lớn.</li> <li>- Nắm được đặc điểm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các trung tâm kinh tế lớn.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (cây trồng vật nuôi, khoáng sản, các trung tâm CN, các ngành CN, các di sản thế giới, cảnh đẹp, các tuyến đường giao thông, cảng biển, sân bay ...)</li> <li>- Nhận xét biểu đồ.</li> <li>- Nắm vững phương pháp nghiên cứu sự tương phản lãnh thổ trong nghiên cứu một số vấn đề kinh tế ở Bắc Trung Bộ.</li> <li>- Sưu tầm tư liệu theo chủ đề.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu quê hương đất nước, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng bào; có ý thức bảo vệ và giữ gìn các di sản.</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ</li> </ul> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b>  <i>Dạy bổ sung vào bài 24, mục IV.3 – SGK Địa lí 9 hiện hành).</i></p>		
26	Bài 25: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vị trí, giới hạn của vùng, nêu ý nghĩa của vị trí địa lý (quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa).</li> <li>- Nắm được những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. (đặc điểm về dân cư, xã hội và giải thích – HS tự học)</li> </ul>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>

			<p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, các đảo và quần đảo, địa hình, khoáng sản, bãi tắm, vườn quốc gia ...)</li> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Nắm vững phương pháp so sánh sự tương phản lãnh thổ trong nghiên cứu.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu thương đồng bào, dân tộc, bảo vệ môi trường</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <p>– Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p><i>Dạy bổ sung vào bài 25, mục II - SGK Địa lí 9 hiện hành.</i></p>		
27	Bài 26: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng lớn về kinh tế biển, phát triển du lịch.</li> <li>- Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tác động mạnh mẽ tới sự tăng trưởng và phát triển kinh tế ở duyên hải Nam Trung Bộ.</li> </ul>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<p>- Giải thích một số vấn đề quan tâm của duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc bản đồ (cây trồng vật nuôi, khoáng sản, các trung tâm CN, các ngành CN, các di sản thế giới, cảnh đẹp, các tuyến đường giao thông, cảng biển, sân bay, vùng kinh tế trọng điểm)</p> <p>- Nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Vẽ biểu đồ cột và nhận xét.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu thương đồng bào, dân tộc, bảo vệ môi trường</p>		
28	<b>Bài 27: Thực hành: Kinh tế biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Củng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển của 2 vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ (gọi chung là Duyên hải miền Trung ) bao gồm các hoạt động của các hải cảng, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, nghề muối, chế biến thủy sản xuất khẩu, du lịch.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc bản đồ (bãi tắm, cảng biển, thủy sản, sản xuất muối ...)</p> <p>- Vẽ sơ đồ các ngành kinh tế biển.</p> <p>- Nhận xét bảng số liệu và giải thích.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có hành động bảo vệ môi trường biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm

29	<b>ÔN TẬP</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức: về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và sự phát triển nông lâm thủy sản, công nghiệp và dịch vụ của 4 vùng kinh tế: Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ; Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và miền Trung.</p> <p><b>2. Rèn luyện kỹ năng :</b> - Kỹ năng vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán ... - Nhận xét bảng số liệu. - Đọc bản đồ.</p>		
30	<b>KIỂM TRA CUỐI HKI</b>	1	<p>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh, kỹ năng phân tích lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ.</p> <p>- HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân. GV đánh giá chất lượng giảng dạy của mình và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</p> <p>- Kiểm tra ở 2 cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu.</p> <p>- Hình thức: tự luận.</p>		
31	Bài 28: Vùng Tây Nguyên	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> - Nắm được Tây Nguyên có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển Kinh tế –</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>

			<p>xã hội, an ninh quốc phòng đồng thời là khu vực có nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn để phát triển kinh tế xã hội, hàng hóa nông sản xuất khẩu lớn của cả nước sau đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>- Giải thích một số vấn đề về tự nhiên và kinh tế xã hội của vùng. (HS tự học)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, khoáng sản, các cao nguyên, vườn quốc gia, cảnh đẹp ...)</p> <p>- Phân tích, nhận xét bảng số liệu.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ đồng bào.</p>		<p><b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
32	Bài 29: Vùng Tây Nguyên (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được vùng Tây Nguyên phát triển khá toàn diện về kinh tế xã hội; Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Nông nghiệp, lâm nghiệp có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần.</p> <p>- Nhận biết vai trò trung tâm kinh tế vùng của một số thành phố như: Plây – Ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (cây trồng vật nuôi, nhà máy thủy điện, các trung tâm CN, các ngành CN, các cảnh đẹp, vườn quốc gia ...)</li> <li>- Nhận xét biểu đồ, bảng số liệu.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> yêu thiên nhiên, có hành động bảo vệ môi trường.</p>		
33	<b>Bài 30: Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> So sánh và phân tích tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở 2 vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên: về đặc điểm, những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển bền vững.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> - Đọc bản đồ. - Nhận xét bảng số liệu. - Sưu tầm tư liệu, có kỹ năng viết và trình bày văn bản.</p>		
34	Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> - Nắm được Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế rất năng động. Đó là kết quả khai thác tổng hợp lợi thế vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển, cũng như đặc điểm dân cư, xã hội. - Giải thích 1 số đặc điểm tự nhiên, kinh tế – xã hội của vùng, đô thị hoá ...</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, địa hình, đất, khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm ...)</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng.</p>		
35	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vùng Đông Nam Bộ là vùng có cơ cấu kinh tế phát triển nhất cả nước. Công nghiệp và dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong GDP. Ngành sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng.</li> <li>- Nắm được một số khó khăn hạn chế của vùng.</li> <li>- Hiểu được một số khái niệm tổ chức lãnh thổ công nghiệp tiên tiến như khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu</li> <li>- Đọc bản đồ (các cây trồng vật nuôi, các trung tâm CN, các ngành CN, nhà máy thủy điện, nhiệt điện ....)</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> giới thiệu, định hướng nghề nghiệp, giúp học sinh xây dựng động cơ học tập tốt; có hành động bảo vệ môi trường sống ...</p>		

36	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triển mạnh và đa dạng, sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội, góp phần thúc đẩy sản xuất và giải quyết việc làm.</li> <li>+ TPHCM là đầu mối GTVT quan trọng của các tỉnh phía Nam và cả nước.</li> <li>+ Vùng thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhiều nhất.</li> <li>+ Dẫn đầu cả nước về hoạt động xuất nhập khẩu.</li> <li>+ TPHCM là trung tâm du lịch lớn nhất nước.</li> </ul> <p>- Nắm được vị trí, vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. (có tầm quan trọng đặc biệt đối với Đông Nam Bộ và cả nước)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu, biểu đồ.</li> <li>- Đọc bản đồ (các tuyến đường ô tô, cảng biển, tuyến đường sắt, sân bay, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, xác định vùng kinh tế trọng điểm...)</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> bảo tồn, giữ gìn các di tích lịch sử; có ý thức phát triển bền vững, định hướng nghề nghiệp.</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
----	-------------------------------	---	---	----------------	--

			<p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <p>– Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b></p> <p>Dạy bổ sung vào bài 33 mục V - SGK Địa lí 9 hiện hành</p>		
37	Bài 35: Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được các điều kiện thuận lợi: vị trí địa lí, những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư xã hội của vùng trong việc phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long.</p> <p>- Làm quen với khái niệm chủ động chung sống với lũ và khai thác lợi thế từ lũ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Đọc bản đồ (xác định vị trí, khoáng sản, đất, sông, bãi tắm, vườn quốc gia, biển, đảo ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên</p> <p><b>Nội dung cần bổ sung vào chương trình hiện hành</b></p> <p>– Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b></p> <p><a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a></p> <p><b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<p>bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.</p> <p><b>Phần sẽ được bổ sung:</b> (Dạy bổ sung vào bài 35, mục II- SGK Địa lí 9 hiện hành).</p>		
38	Bài 36: Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời là vùng xuất khẩu nông sản hàng đầu cả nước.</li> <li>- Nắm được tỉ trọng sản xuất công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất (65%) và giải thích.</li> <li>- Nắm được dịch vụ phát triển: hoạt động xuất nhập khẩu, giao thông vận tải thủy, du lịch...</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng số liệu.</li> <li>- Đọc bản đồ (xác định cây trồng vật nuôi, các trung tâm CN, các ngành CN, các thắng cảnh đẹp ...)</li> <li>- Kỹ năng tính toán.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> giáo dục tình yêu quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ môi trường, có hành động đối với biến đổi khí hậu.</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</p>

39	<b>Bài 37: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất ngành thủy sản</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được điều kiện thuận lợi và khó khăn của vùng trong việc phát triển thủy sản.</li> <li>- Nắm được tình hình phát triển thủy sản của vùng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lí số liệu thống kê.</li> <li>- Vẽ biểu đồ và nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> có ý thức bảo vệ môi trường, đặc biệt môi trường nước.</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>
40	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức về Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về vị trí địa lí vùng, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư xã hội của vùng → từ đó nắm được những thuận lợi, khó khăn của vùng trong việc phát triển kinh tế và giải thích một số vấn đề.</li> <li>- Về tình hình phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ.</li> <li>- Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ...</li> <li>- Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán.</li> </ul>		

			<b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.		
41	<b>KIỂM TRA GIỮA HKII</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh, kỹ năng phân tích lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ.</li> <li>- HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân. GV đánh giá chất lượng giảng dạy của mình và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp.</li> <li>- Củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> <li>- Kiểm tra ở 4 cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
42	Bài 38: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển – đảo.	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nước ta có vùng biển rộng lớn, trong vùng biển có nhiều đảo và quần đảo.</li> <li>- Phân tích ý nghĩa của biển đảo đối với phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.</li> <li>- Nắm được sự cần thiết phải phát triển tổng hợp kinh tế biển. Việc phát triển kinh tế biển phải đi đôi với bảo vệ tài nguyên môi trường biển nhằm phát triển bền vững.</li> <li>- Nắm được các đặc điểm của ngành kinh tế biển: khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản, du lịch biển đảo.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ (xác định vùng biển, các đảo và quần đảo, bãi tắm ...)</li> <li>- Nhận xét các sơ đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Có ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo.</p>		
43	Bài 39: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển – đảo (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các đặc điểm của ngành kinh tế biển: khai thác và chế biến, khoáng sản biển; giao thông vận tải biển (tiềm năng, hiện trạng, hạn chế, phương hướng).</li> <li>- Nắm được nguyên nhân gây sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển và các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>Đọc bản đồ (khoáng sản biển, cảng biển, các tuyến giao thông đường biển ...)</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có ý thức bảo vệ môi trường biển đảo.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm
44	<b>Bài 40: Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu ngành công nghiệp dầu khí</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ</li> <li>- Nắm được tình hình khai thác dầu thô, dầu thô xuất khẩu, xăng dầu nhập khẩu và chế biến dầu khí ở nước ta.</li> <li>- Rèn khả năng phân tích, tổng hợp kiến thức.</li> </ul>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm

			<p>- Xác định mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc lược đồ (xác định các đảo lớn, các mỏ dầu khí ...)</p> <p>- Nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Nhận xét biểu đồ cột, phân tích tình hình khai thác dầu khí, xuất khẩu và nhập khẩu xăng dầu.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> tiết kiệm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường biển đảo.</p>		
45	Bài 41: Địa lý thành phố Hồ Chí Minh	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được vị trí, phạm vi lãnh thổ TPHCM và nêu ý nghĩa của vị trí địa lí đối với phát triển KT-XH.</p> <p>- Nắm được sự phân chia hành chính của thành phố.</p> <p>- Trình bày những thuận lợi và khó khăn điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của thành phố (địa hình, khí hậu, đất, sông, khoáng sản, rừng ...)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Đọc bản đồ (xác định vị trí TPHCM, tiếp giáp)</p> <p>- Đọc bản đồ hành chính 16 quận, 5 huyện và 1 thành phố.</p>	Học trực tuyến	<p><b>Hệ thống LMS360</b>  <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a>  <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, giải thích hiện tượng.</li> <li><b>3. Thái độ:</b> ý thức bảo vệ, tài nguyên môi trường.</li> </ul>		
46	Bài 42: Địa lý thành phố Hồ Chí Minh (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được số dân, gia tăng dân số và phân bố dân cư.</li> <li>- Nắm được các loại hình cư trú</li> <li>- Trình bày tình hình phát triển văn hoá, giáo dục, y tế...</li> <li>- Nắm được tình hình chung phát triển kinh tế.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> phân tích các bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê.... rút ra kết luận</p> <p><b>3. Thái độ:</b> thực hiện chính sách dân số.</p>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>
47	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA</b>	1	<p><b>1. Kiến thức:</b> Củng cố và hệ thống kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và sự phát triển nông lâm thủy sản, công nghiệp và dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</li> <li>- Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo.</li> <li>- Địa lí Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ biểu đồ và nhận xét, tính toán.</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bản đồ.</li> <li>- Phân tích bảng số liệu, thống kê, giải thích, chứng minh ...</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> tự giác học tập, trung thực.</p>		
48	<b>KIỂM TRA CUỐI HKII</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự đánh giá năng lực học tập của mình.</li> <li>- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức của học sinh.</li> <li>- củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS.</li> <li>- Kiểm tra ở 4 cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.</li> <li>- Hình thức: tự luận.</li> </ul>		
49	Sửa bài kiểm tra cuối HKII		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút kinh nghiệm làm bài.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng địa lí.</li> </ul>		
50	Bài 43: Địa lý thành phố Hồ Chí Minh (tt)	1	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghiệp: vị trí, cơ cấu, phân bố, các sản phẩm CN chủ yếu và hướng phát triển CN</li> <li>- Ngành nông nghiệp: vị trí, cơ cấu và phương hướng phát triển.</li> <li>- Ngành dịch vụ: vị trí, cơ cấu (GTVT, BCVT, Thương mại, du lịch ...)</li> <li>- Nắm được sự phân hoá kinh tế theo lãnh thổ.</li> </ul>	Học trực tuyến	<b>Hệ thống LMS360</b> <a href="https://elearning.hcm.edu.vn">https://elearning.hcm.edu.vn</a> <b>các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm</b>

			<p>- Nắm được phương hướng phát triển kinh tế.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Suu tầm tư liệu, hình ảnh.</p> <p>- Nhận xét bảng số liệu.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> có biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường.</p>		
--	--	--	--	--	--

**7. Nội dung khác:** Không

- Tham gia hoạt động ngoại khóa, tham quan hướng nghiệp
- Tham gia các hoạt động khác theo sự phân công của nhà trường và tổ bộ môn
- Tham gia các hoạt động của công đoàn trường và Liên đoàn lao động
- Tham gia tổ chức Lễ Khai giảng theo sự phân công của nhà trường và tổ bộ môn
- Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi tham dự thi cấp Quận

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Trọng Bình

Tân Phú, ngày 13 tháng 09 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



*Bàì Thị Thu Hương*